|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK**Trường THPT Ngô Gia Tự** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**Môn: Địa lí 12 – Lần thứ nhấtThời gian làm bài: 180 phút (*không kể thời gian phát đề*)*Năm học: 2019 – 2020* |
|  |  |

**Câu 1**(3 điểm)

 a. Phân tích tác động của địa hình đến nhiệt độ và lượng mưa trên Trái Đất. Tại sao trong khu vực gió mùa có hai hướng gió ngược nhau theo mùa?

 b. Tại sao vào mùa hạ ở bán cầu Bắc tổng bức xạ ở cực cao hơn ở xích đạo nhưng nhiệt độ không khí ở đây vẫn thấp hơn?

**Câu 2**(3 điểm)

 a. Gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học đều tác động đến quy mô dân số song tại sao chỉ có gia tăng tự nhiên được coi là động lực phát triển dân số? Phân tích nguyên nhân gây biến động dân số cơ học?

 b. Tại sao thời gian gần đây các nước đang phát triển có tốc độ gia tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển?

**Câu 3**(3 điểm)

 a. Dựa vào Át lát địa lí và kiến thức đã học hãy nêu vị trí địa lí nước ta? Vị trí này tạo thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng?

 b. Tại sao nước ta không bị hoang mạc và bán hoang mạc như các nước cùng vĩ độ ở Bắc Phi và Tây Nam Á?

**Câu 4**(3 điểm)

 a. Dựa vào Át lát địa lí và kiến thức đã học hãy so sánh đặc điểm địa hình của vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc?

 b. Địa hình vùng núi Đông Bắc ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu của vùng?

**Câu 5**(4 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

MỘT SỐ CHỈ SỐ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT LÚA VÀ DÂN SỐ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000- 2013

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2000 | 2005 | 2007 | 2009 | 2013 |
| Diện tích(nghìn ha) | 7666 | 7329 | 7207 | 7437 | 7902 |
| Năng suất( tạ/ha) | 42,4 | 48,9 | 49,9 | 52,7 | 55,5 |
| Dân số(triệu người) | 77,6 | 83,1 | 85,2 | 86,0 | 89,8 |

 a. Vẽ biểu đồ thể hiện diện tích và năng suất lúa nước ta giai đoạn trên?

 b. Nhận xét và giải thích tình hình sản xuất lúa nước ta giai đoạn trên?

**Câu 6**(4 điểm)

 a. Dựa vào Át lát địa lí Việt Nam và kiến thức đã học chứng minh rằng sản xuất công nghiệp nước ta phân bố không đồng đều trên lãnh thổ?

 b. Tại sao thành phố Hồ Chí Minh lại trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta?

*(Học sinh được sử dụng Át lát địa lí Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK**Trường THPT Ngô Gia Tự** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**Môn: Địa lí 12 – Lần thứ nhất*Năm học: 2019 – 2020* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| Câu 1 (*3 điểm*) |  |
| a (2điểm) | \*Tác động của địa hình đến nhiệt độ và lượng mưa trên trái Đất- Tác động đến nhiệt độ :+ Độ cao: càng lên cao nhiệt độ càng giảm, trung bình giảm 0,6 ᴼC /100m do càng lên cao không khí càng loãng và càng xa bức xạ mặt đất+ Hướng phơi của sườn: sườn đón nắng có góc chiếu sáng lớn hơn sườn khuất nắng+ Độ dốc: tại sườn phơi(đón) nắng độ dốc càng lớn thì góc chiếu sáng càng lớn nhiệt lượng nhận được cao. Tại sườn khuất nắng độ dốc càng lớn góc chiếu càng nhỏ nhiệt lượng nhận ít+ Bề mặt địa hình: nơi đất bằng, đất trũng hay bề mặt gồ ghề nhiệt lượng nhận được khác nhau- Ảnh hưởng của địa hình đến lượng mưa+ Độ cao: càng lên cao nhiệt độ giảm lượng mưa tăng nhưng tăng đến độ cao nhất định lượng mưa giảm + Hướng sườn: sườn đón gió mưa nhiều, sườn khuất gió mưa ít khô ráo\* Tại sao trong khu vực gió mùa có 2 hướng gió ngược nhau theo mùa - Nguyên nhân hình thành gió mùa do sự nóng lên và lạnh đi của lục địa và đại dương theo mùa. Từ đó có sự thay đổi của các vùng áp cao và áp thấp ở lục địa và đại dương.- Mùa hạ lục địa nóng nhanh hơn đại dương hình thành áp thấp, đại dương hình thành áp cao. Gió thổi từ cao áp trên đại dương vào lục địa. Vào mùa đông lục địa lạnh đi nhanh hơn đại dương nên hình thành áp cao, đại dương hình thành áp thấp, gió thổi tuwg lục địa ra đại dương ngược hướng với mùa hạ | 1,00,50,5 |
| b (*1 điểm*) | Vào mùa hạ ở bán cầu Bắc ở cực có tổng bức xạ cao hơn nhưng nhiệt độ vẫn thấp hơn ở xích đạo- Tổng bức xạ cao hơn ở xích đạo vì mùa hạ ở cực có thời gian chiếu sáng dài( 6 tháng ngày, 6 tháng đêm)- Nhiệt độ không khí ngoài phụ thuộc vào góc chiếu sáng và thời gian chiếu sáng còn phụ thuộc vào tính chất của bề mặt đệm+ Ở xích đạo mặt đệm là đại dương và rừng rậm nên không khí nhiều hơi nước khả năng hấp thụ nhiệt nhiều hơn+ Ở cực mặt đệm chủ yếu là băng tuyết vì thế nó phản hồi hầu hết bức xạ Mặt trời phần còn lại rất nhỏ chủ yếu làm tan băng tuyết nên nhiệt độ ở đây vẫn thấp  | 0,250,250,250,25 |
| Câu2(3điểm) |  |  |
| a.(2 diểm) | \* Gia tăng tự nhiên được coi là động lực gia tăng dân số vì:- Khái niệm: + Gia tăng tự nhiên là chênh lệch giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử(؉)+ Gia tăng cơ học chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư- GTTN phụ thuộc vào 2 nhân tố là sinh đẻ và tử vong. Hai nhân tố này biến động theo liên tục theo thời gian và phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế xã hội của các nước. GTTN làm biến động dân số của các quốc gia và toàn thế giới.- GTCH chỉ tác động đến dân số của các quốc gia và khu vực không ảnh hưởng đến quy mô dân số của thế giới vì chỉ liên quan đến sự thay đổi chỗ ở của dân cư.\* Nguyên nhân gây biến động dân số cơ học- Lực hút của các vùng nhập cư: kinh tế xã hội phát triển mạnh, chất lượng cuộc sống cao...- Lực đẩy dân cư ra khỏi vùng cư trú: điều kiện kinh tế xã hội chậm phát triển ( tự nhiên, kinh tế xã hội...) , chất lượng cuộc sống thấp.- Nguyên nhân khác: chính sách chuyển cư của nhà nước, dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh. | 0,250,250,50,250,250,250,25 |
| b.(1điểm) | Dân số thành thị các nước đang phát triển tăng nhanh hơn các nước phát triển trong thời gian gần đây vì:\* Các nước đang phát triển- Quá trình CNH phát triển mạnh các trung tâm công nghiệp và khu công nghiệp được xây dựng và mở rộng quy mô cần nhiều lao động- Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh đô thị mở rộng về quy mô và số lượng nên thu hút nhiều dân cư- Đô thị có chất lượng cuộc sống cao nên thu hút dan cư nông thôn\* Các nước phát triển- Tỉ lệ gia tăng dân số thấp , mức sống cao chênh lệch mức sông giữa nông thôn và thành thị không lớn, GTVT phát triển nên dân cư có xu hướng di chuyển từ trung tâm ra ngoại ô..- Quá trình đô thị hóa diễn ra từ lâu đời khả năng kiếm việc làm tăng thu nhập tại đô thị không còn hấp dẫn dân cử như giai đoạn đầu CNH-HĐH  | 0,50,5 |
| Câu 3(3 điểm) |  |  |
| a(1,5 điểm) | \*Vị trí địa lí nước ta- Nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm ĐNA, giáp TQ, Lào, CPC và biển Đông- Tiếp giáp lục địa và đại dương lớn nhất thế giới (TBD và lục địa Á Âu)- Tọa độ địa lí: nêu các điểm cực Bắc, Nam, Đông Tây và trên biển- Phần lớn lãnh thổ thuộc múi giờ số 7\* Thuận lợi và khó khăn trong phát triển KT-XH và đảm bảo ANQP- Thuận lợi+ Thuận lợi trong giao lưu buôn bán với các nước trong khu vực và trên thế giới: nằm ở ngã tư của đường biển và đường không quốc tế, cửa ngõ ra biển của một số quốc gia và khu vực+ Phát triển tổng hợp kinh tế biển+ Giàu khoáng sản- thuận lợi phát triển CN+ Nằm trong vùng NĐÂGM thuận lợi phát triển nông lâm ngư nghiệp+ Thiên nhiên phân hóa đa dạng tạo điều kiện đa dạng hóa nông sản và phát triển du lịch+ Sinh vật phong phú- nguồn giống cây trồng vật nuôi đa dạng+ Nằm trong vùng châu Á TBD- vùng kinh tế sôi động- thuận lợi cho mở cửa thu hút đầu tư+ Có vị trí đặc biệt quan trọng về ANQP đối với khu vực và thế giới- Khó khăn+ Nhiều thiên tai+ Đường biên giới dài, nằm trong vùng nhạy cảm trước các những biến động của tình hình chính trị thế giới- chi phí quốc phòng lớn+ Áp lực cạnh tranh với các nước trong khu vực do sự tương đồng về nguồn lực phát triển khi xuất khẩu nhiều mặt hàng. | 0,50.50,5 |
| b(0,5) |  |  |
|  | Nước ta không bị hoang mạc và bán hoang mạc như các nước cùng vĩ độ vì:- Nằm tiếp giáp với biển Đông nóng ẩm là nguồn dự trữ và cung cấp nhiệt ẩm dồi dào cho đất liền.- Hình dáng lãnh thổ và địa hình tạo điều kiện tđể tính biển ảnh hưởng trên toàn lãnh thổ- Các khối không khí qua biển( gió mùa và gió tín phong ) độ ẩm được tăng cường mang lượng mưa và độ ẩm lớn cho đất liền | 0,250,25 |
| Câu 4(3 điểm) |  |  |
| a(1,5) | So sánh đặc điểm vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc\* Giống nhau:- Thấp dần hướng TB- ĐN- Có nhiều cao nguyên đá vôi đồ sộ- Nhiều thung lũng sông cùng hướng địa hình\* Khác nhau- Đông Bắc:+ Nằm ở tả ngạn sông Hồng+ Núi hướng cánh cung+ Gồm có 4 cánh cung, mở rộng ở phía Bắc chụm lại ở Tâm Đảo, quay lưng về phía Đông. Phía Đông Bắc là các khối núi cao(vòm sông Chảy) và các cao nguyên đá vôi . + Địa hình nghiêng hướng TB- ĐN+ Phần lớn là núi thấp- Tây Bắc+ Nằm giữa sông Hồng và sông Cả+ Núi hướng TB- ĐN+ Gồm có dãy HLS cao nhất nước ta ở phía Đông, phía Tây là dãy biên giới giữa là các cao nguyên đá vôi và thung lũng sông Đà+ Phần lớn là núi cao và núi trung bình | 0,50,50,5 |
| b(1,0) | Địa hình ảnh hưởng đến khí hậu vùng Đông Bắc+ Hướng núi vòng cung tạo điều kiện hút mạnh gió mùa Đông Bắc làm vùng này có mùa đông sâu sắc nhất nước ta+ Hướng cánh cung làm vùng duyên hải đón gió biển có lượng mưa lớn hơn vùng khuất gió là Lạng Sơn và Cao Bằng+ Khối núi vòm sông Chảy có địa hình cao nên có lượng mưa lớn + Phần lớn là núi thấp nên khí hậu và cảnh quan tiêu biểu cho vùng NĐÂ có mùa đông ( CNĐ) | 0,250,250,250,25 |
| Câu 5 |  |  |
| a(2,0) | Biểu đồ đường cột kết hợpYêu cầu vẽ tương đối chính xác, chia khoảng cách năm trên 2 trục, có tên và chú giải đầy đủ. Thiếu hoặc không chính xác mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm. | 2,0 |
| b(2,0) | Nhận xét- Cần tính sản lượng và BQLT/ người- Diện tích lúa có sự biến động( số liêu), do chuyển đổi mực đích sử dụng đất, đô thị hóa, khai hoang tăng vụ...- Năng suất lúa tăng liên tục nên sản lượng lúa tăng. Do áp dụng khoa học kĩ thuật và sử dụng giống mới - Bình quân lương thực trên đầu người tăng nhanh do sản lượng tăng nhanh hơn dân số | 0,50,50,50,5 |
| Câu 6 |  |  |
| a(2,0) | Sản xuất công nghiệp phân bố không đồng đều trên lãnh thổ\* CN chỉ tập trung ở một số khu vực- ĐB sông Hồng và phụ cận có mức độ tập trung cao nhất với cơ cấu ngành đạng. Trung tâm lớn nhất là Hà Nội , từ Hà Nội sản xuất công nghiệp lan tỏa theo các hướng....- Đông Nam Bộ và Nam Bộ tập trung thành dải: ĐNB có nhiều trung tâm lớn và rất lớn nhất với nhiều ngành kĩ thuật cao.\* Công nghiệp phân bố rải rác ở Miền Trung và thưa thớt ở Tây Nguyên, Tây Bắc | 0,750,750,5 |
| b(2,0) |  Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm rất lớn vì:- Có vị trí địa lí thuận lợi nằm trong vùng Đông Nam Bộ vùng kinh tế trọng điểm của cả nước và là một đỉnh của tam giác tăng trưởng phía Nam. Nằm trong vùng nguyên liệu lớn, gần vùng trọng điểm LT-TP ĐBSCL- Có CSHT, CSVCKT đảm bảo với mạng lưới đường bộ dày đặc và hiện đại, sân bay và bến cảng có năng lực tốt.- Nguồn lao động dồi dào, chất lượng cao, thị trương lớn- Có nhiều ưu đãi với chính sách cởi mở thu hút đầu tư trong và ngoài nước...- Tích tụ lớn về vốn và kĩ thuật với kinh tế thị trường phát triển sớm. | 0,50,50,50,250,25 |